

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ XII

QUYỂN 584

Phẩm TỊNH GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Thế Tôn cùng với chúng đại Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị, trú ở vườn Cấp cô độc, rừng Thệ-đa, thành Thất-la-phiệt. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Ông nên vì các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột mà tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử vâng theo lời dạy của Phật và nương vào thần lực Phật, dạy bảo, trao truyền Tịnh giới ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Làm sao biết được Bồ-tát trì giới? Làm sao biết được Bồ-tát phạm giới? Thế nào là chỗ hành động của Bồ-tát? Thế nào là chẳng phải chỗ hành động của Bồ-tát?

Xá-lợi Tử liền trả lời Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Nếu các Bồ-tát tác ý an trụ Thanh văn, Độc giác. Đây gọi là chẳng phải chỗ hành động của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát an trụ nơi này, nên biết là Bồ-tát phạm giới. Nếu các Bồ-tát hành nơi chẳng phải chỗ thì các Bồ-tát này nhất định không giữ gìn được Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát quyết định không giữ gìn Tịnh giới ba-la-mật-đa thì các Bồ-tát này xả bỏ bản thệ nguyện. Nếu các Bồ-tát xả bỏ bản thệ nguyện nên biết là Bồ-tát phạm giới.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tu hành bố thí, hồi hướng đến địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác thì gọi là Bồ-tát hành nơi không đúng chỗ. Nếu các Bồ-tát hành nơi không đúng chỗ, nên biết đây là Bồ-tát phạm giới. Nếu các Bồ-tát an trụ tại nhà, hưởng thọ

năm dục lạc, nên biết chẳng phải là Bồ-tát phạm giới. Nếu khi Bồ-tát hành bố thí, hồi hướng đến địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, không cầu quả vị Giác ngộ cao tột nên biết đây là Bồ-tát phạm giới. Ví như vương tử nên học giáo lệnh của Phụ vương, nên học những pháp mà vương tử cần phải học. Nghĩa là các vương tử đều nên khéo học tài nghệ và sự nghiệp. Phải biết cỡi voi, ngựa, xe và giỏi cầm cương, cung, nỏ, mâu nhọn, đao, mâu cán dài, chiếc câu tròn, chạy nhanh, chạy thẳng, chạy quanh, nhẩy vọt, đứng vững, thư tịch bút, đấu kiếm, toán số, luận lý, thanh minh, nhân minh luận... và các sự nghiệp khác. Nếu các vương tử siêng năng học tập các môn như vậy, thuận theo lợi ích pháp vua. Tuy hưởng thọ, vui đùa thỏa thích năm dục lạc nhưng không bị nhà vua quở trách. Bồ-tát cũng vậy, siêng năng cầu quả vị Giác ngộ cao tột tuy ở tại nhà hưởng thọ thỏa thích năm dục lạc nhưng không trái nghịch với trí Nhất thiết trí. Nếu khi các Bồ-tát hành bố thí, hồi hướng địa vị Thanh văn, Độc giác thì các Bồ-tát này hành nơi không đúng chỗ chẳng phải là đám ruộng tốt đối với trí Nhất thiết. Khi nào, khi nào đã chẳng thành đám ruộng tốt đối với trí Nhất thiết. Khi ấy, khi ấy không thể giữ gìn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Khi nào, khi nào không thể giữ gìn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Khi ấy, khi ấy xa lìa sự cầu trí Nhất thiết trí. Khi nào, khi nào xa lìa sự cầu trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy hành nơi không đúng chỗ. Khi nào, khi nào hành nơi không đúng chỗ. Khi ấy, khi ấy phạm giới Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tuy xuất gia thọ trì tịnh giới nhưng không hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các Bồ-tát này nhất định không thành tựu tịnh giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát nhất định không thành tựu tịnh giới Bồ-tát thì các Bồ-tát này chỉ có hư danh hoàn toàn không có thật nghĩa. Nên biết những vị ấy không gọi là Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy ở tại gia nhưng thọ tam quy, có lòng tin Tam bảo sâu xa hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Các Bồ-tát này tuy hưởng thọ năm dục lạc đầy đủ nhưng đối với sự hành Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát thường không xa lìa, gọi là người trì tịnh giới chân thật, cũng gọi là an trụ tịnh giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát trụ giới Bồ-tát thì các Bồ-tát này thường không xa lìa Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát thường không xa lìa

Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, thì các Bồ-tát này thường không xa lìa trí Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát phát khởi nhiều tác ý phi lý tương ứng với năm dục nhưng chỉ khởi một tâm niệm tương ứng với quả vị Giác ngộ cao tột tức là có thể diệt trừ tất cả, giống như ánh sáng của nhiều ngọc Ca-giá-mạt-ni, chỉ cần một viên Phệ-lưu-ly có thể đoạt mất tất cả ánh sáng kia. Giá trị ánh sáng của Phệ-lưu-ly đoạt mất tất cả ánh sáng của Ca-giá-mạt-ni. Bồ-tát cũng vậy, tuy phát khởi nhiều tác ý phi lý tương ứng với năm dục, nếu chỉ khởi một tâm niệm tương ứng với quả vị Giác ngộ cao tột, thì sẽ đẩy lùi tất cả, như một đồng ngọc Ca-giá-mạt-ni bị ngọc Phệ-lưu-ly đoạt mất ánh sáng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát chấp trước các tướng mà hành bố thí thì các Bồ-tát này hành nơi không đúng chỗ. Nếu các Bồ-tát hành nơi không đúng chỗ nên biết các Bồ-tát này phạm giới Bồ-tát. Bồ-tát không nên chấp trước các tướng mà hành bố thí, cũng lại không nên chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột mà hành bố thí. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa các tướng. Vì sao? Vì mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng... vô lượng, vô biên các pháp vi diệu của Phật đều xa lìa các tướng. Như vậy, Bồ-tát đối với sự hành bố thí không nên chấp trước. Nếu các Bồ-tát đối với sự hành bố thí mà không chấp trước thì các Bồ-tát này liền hộ trì được Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát cầu trí Nhất thiết trí mà tu hành bố thí thì các Bồ-tát này đâu có khởi tâm chấp trước trí Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát khởi tâm chấp trước trí Nhất thiết trí sẽ thành giới cấm thủ, thì sao gọi là Bồ-tát trì giới?

Xá-lợi Tử đáp:

–Trí Nhất thiết trí xa lìa các tướng chẳng phải giữ gìn ở mọi nơi mọi chỗ.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải sắc uẩn, không xa lìa sắc uẩn; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn không xa lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải nhãn xứ, không xa lìa nhãn xứ. Chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải sắc xứ, không xa lìa sắc xứ; chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không xa lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải nhãn giới, không xa lìa nhãn giới; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải nhãn thức giới, không xa lìa nhãn thức giới; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải nhãn xúc, không xa lìa nhãn xúc; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không xa lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, không xa lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý làm duyên sinh ra.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải địa giới, không xa lìa địa giới; chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không xa lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải nhân duyên, không xa lìa nhân duyên; chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, không xa lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải vô minh, không xa lìa vô minh; chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, không xa lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa, không xa lìa Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, không xa lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp không bên trong, không xa

lìa pháp không bên trong; chẳng phải pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; không xa lìa pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải chân như, không xa lìa chân như; chẳng phải pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; không xa lìa pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải Thánh đế khổ, không xa lìa Thánh đế khổ; chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo, không xa lìa Thánh đế tập, diệt, đạo.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải bốn Tĩnh lượng không xa lìa bốn Tĩnh lượng; chẳng phải bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không xa lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải bốn Niệm trụ, không xa lìa bốn Niệm trụ; chẳng phải bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, không xa lìa bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp môn giải thoát Không, không

xa lìa pháp môn giải thoát Không; chẳng phải pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, không xa lìa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải tám Giải thoát, không xa lìa tám Giải thoát; chẳng phải tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, không xa lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni, không xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni. Chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không xa lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải bậc Tịnh quán, không xa lìa bậc Tịnh quán. Chẳng phải bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, không xa lìa bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải bậc Cực hỷ, không xa lìa bậc Cực hỷ, chẳng phải bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, không xa lìa bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải năm loại mắt, không xa lìa năm loại mắt, chẳng phải sáu phép thần thông, không xa lìa sáu phép thần thông.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải mười lực của Phật, không xa lìa mười lực của Phật, chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, không xa lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải ba mươi hai tướng Đại sĩ, không xa lìa ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng phải tám mươi vẻ đẹp, không xa lìa tám mươi vẻ đẹp.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp không quên mất, không xa lìa pháp không quên mất, chẳng phải tánh luôn luôn xả, không xa lìa tánh luôn luôn xả.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải trí Nhất thiết, không xa lìa trí Nhất

thiết, chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không xa lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải quả Dự lưu, không xa lìa quả Dự lưu. Chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-đề, không xa lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-đề.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải hạnh các Đại Bồ-tát không xa lìa hạnh các Đại Bồ-tát, chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu sắc, không xa lìa pháp hữu sắc, chẳng phải pháp vô sắc, không xa lìa pháp vô sắc.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu kiến, không xa lìa pháp hữu kiến, chẳng phải pháp vô kiến, không xa lìa pháp vô kiến.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu đối, không xa lìa pháp hữu đối, chẳng phải pháp vô đối, không xa lìa pháp vô đối.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu lậu, không xa lìa pháp hữu lậu, chẳng phải pháp vô lậu, không xa lìa pháp vô lậu.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu vi, không xa lìa pháp hữu vi, chẳng phải pháp vô vi, không xa lìa pháp vô vi.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu lượng, không xa lìa pháp hữu lượng, chẳng phải pháp vô lượng, không xa lìa pháp vô lượng.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp quá khứ, không xa lìa pháp quá khứ, chẳng phải pháp vị lai, hiện tại không xa lìa pháp vị lai, hiện tại.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp thiện, không xa lìa pháp thiện, chẳng phải pháp bất thiện vô ký, không xa lìa pháp bất thiện vô ký.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp buộc cõi Dục, không xa lìa pháp buộc cõi Dục, chẳng phải pháp buộc cõi Sắc, Vô sắc, không xa lìa pháp buộc cõi Sắc, Vô sắc.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp thấy sở đoạn, không xa lìa pháp thấy sở đoạn, chẳng phải pháp tu sở đoạn, vô đoạn, không xa lìa pháp tu sở đoạn, vô đoạn.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp học, không xa lìa pháp học, chẳng phải pháp vô học, phi học, phi vô học, không xa lìa pháp vô học, phi học, phi vô học.

Trí Nhất thiết trí xa lìa các pháp tướng như vậy cho nên không thể chấp giữ trí Nhất thiết trí xa lìa các tướng, không có pháp có thể đắc, vô sở đắc cho nên không thể chấp giữ. Trí Nhất thiết trí đã là pháp chẳng có cũng là pháp chẳng không. Do nhân duyên không thể chấp giữ này, cho nên Bồ-tát tu hành bố thí thọ trì tịnh giới, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy cầu chứng đắc trí Nhất thiết trí nhưng không gọi là giữ trì giới cấm thủ. Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, hồi hướng Thanh văn, hoặc Độc giác, chấp giữ tịnh giới thì các Bồ-tát này mất giới Bồ-tát, nên biết đó gọi là phạm giới Bồ-tát.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, hồi hướng bậc Thanh văn, hoặc Độc giác thì vi phạm giới Bồ-tát đã thọ. Nếu có điều kiện các Bồ-tát này có thể trở lại tịnh giới không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu Bồ-tát kia, hồi hướng bậc Thanh văn, Duyên giác rồi, chưa thấy Thánh đế, chưa chứng thật tế, hoặc có điều kiện thì dễ có thể trở lại tịnh giới. Nếu đã thấy Thánh đế chứng thật tế rồi, dị kiến sâu nặng thì khó có thể trở lại tịnh giới.

Lúc ấy, Mãn Từ Tử lại hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không nên để cho họ chứng thật tế hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu các Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không nên để cho họ chứng nơi thật tế.

Mãn Từ Tử hỏi:

–Do nhân duyên gì mà các Bồ-tát cần chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không nên để cho họ chứng thật tế.

Xá-lợi Tử đáp:

–Có các Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nếu mau làm cho vị ấy chứng thật tế, thì các Bồ-tát này hoặc được đủ nhân duyên, trú ở bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, khó có thể làm cho họ khởi tâm trí Nhất thiết, hoặc gặp lúc chánh pháp Như Lai không còn, không cần chứng đắc trí Nhất thiết trí. Bấy giờ, vị ấy liền chứng Độc giác Bồ-đề, nhập vào Vô dư y Niết-bàn, hoàn toàn không chứng đắc

quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này, nên nếu các Bồ-tát cầu quả vị Giác ngộ cao tột, không nên làm cho vị ấy mau chứng thật tế, cho đến chưa ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, không nên làm cho vị ấy chứng thật tế, hoặc khi đã ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì có thể làm cho họ chứng nơi thật tế, dứt trừ tất cả chướng ngại để chứng đại Bồ-đề.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, không nên thọ trì tịnh giới của Nhị thừa. Vì tịnh giới kia, không thể hộ trì trí Nhất thiết trí, không hướng đến phát tâm trí Nhất thiết trí, không giữ gìn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát khởi tâm phân biệt giới hạn làm lợi ích cho hữu tình, tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, thì các Bồ-tát này không giữ gìn được Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát không có phân biệt, giới hạn. Nếu các Bồ-tát phát tâm không phân biệt, giới hạn làm lợi ích hữu tình tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, thì các Bồ-tát này mới giữ gìn được Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, cũng viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Các Bồ-tát này, do nhân duyên này, nên gọi là thành tựu tịnh giới Bồ-tát.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Sao gọi là trì giới Bồ-tát?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu các Bồ-tát tùy theo sự hành bố thí tất cả đều hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình đến tận đời vị lai không gián đoạn, nên biết đó là trì giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tùy theo sự hộ trì giới, tất cả hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình đến tận đời vị lai, không gián đoạn, nên biết đây là trì giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành trì giới, làm cho được viên mãn, nhưng không hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi ích lớn cho các hữu tình đến tận đời vị lai, không gián đoạn. Các Bồ-tát này không hộ trì được Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy trải qua

hằng hà sa số đại kiếp tu hành tịnh giới làm cho được viên mãn nhưng hồi hướng tâm về Thanh văn, Độc giác thì các Bồ-tát này không hộ trì được Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy không thọ trì tịnh giới của Nhị thừa, nhưng không gọi là người phạm tịnh giới. Nếu các Bồ-tát hồi hướng về bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, tuy thọ trì nhiều tịnh giới của Nhị thừa nhưng lại gọi là người phạm tịnh giới. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu các Bồ-tát hồi hướng về Thanh văn, hoặc Độc giác, nên biết gọi là hành chẳng phải chỗ. Nói chẳng phải chỗ tức là Nhị thừa, chẳng phải chỗ nên hành của Bồ-tát vậy.

Lúc ấy, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Sao gọi là hành xứ của Bồ-tát?

Xá-lợi Tử đáp:

–Tác ý tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ứng với pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ứng với chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ứng với sự học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc của Bồ-tát; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ứng với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo của Bồ-tát; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ứng với sự học pháp môn giải

thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện của Bồ-tát; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ứng với sự học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ của Bồ-tát; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ứng với bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ứng với tất cả môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ứng với năm loại mắt, sáu phép thần thông; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ứng với mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho đến trí Nhất thiết trí; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát an trụ tu hành chắc chắn nơi hành xứ này, nên biết đây là Bồ-tát trì giới.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tuy trải qua hằng hà sa số đại kiếp ở tại gia hưởng thọ năm dục lạc thượng diệu, nhưng không phát khởi tâm hồi hướng về bậc Thanh văn, Độc giác; nên biết các Bồ-tát này không gọi là phạm giới Bồ-tát. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các Bồ-tát này ý thích tăng thượng, không thoái chuyển, biến hoại.

Sao gọi là ý thích tăng thượng?

–Nghĩa là quyết định cầu trí Nhất thiết trí. Ví như có người đối với tài vật của người khác, thật tình không muốn cướp đoạt, tuy bị cầm tù oan uổng trong một thời gian dài nhưng tâm ý cao đẹp thường không bị thoái chuyển, hư hoại, đối với tài vật của người khác, không có tâm trộm cướp; tuy cùng với người xấu đồng ở tù nhưng không gọi là giặc cướp. Bồ-tát cũng vậy, tuy ở tại gia dù trải qua hằng hà sa đại kiếp hưởng thọ năm dục lạc thượng diệu nhưng ý thích thù thắng thường không thoái chuyển, biến hoại; nghĩa là luôn luôn cầu trí Nhất thiết trí, chưa từng phát khởi tâm Nhị thừa, cho nên không gọi là phạm giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành phạm hạnh, nhưng phát tâm hồi hướng về Nhị

thừa nên biết không gọi là người trì tịnh giới. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì người kia bỏ tịnh giới Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ giới Thanh văn, Độc giác thừa. Nếu các Bồ-tát an trụ giới Thanh văn, Độc giác thừa không gọi là Bồ-tát. Vì sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa Tịnh giới ba-la-mật-đa, tâm không cầu trí Nhất thiết trí, nhất định không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát khởi tâm như vậy: “Ta nên tinh tấn, trải qua bấy nhiêu kiếp trôi lăn trong vòng sinh tử quyết định sẽ phát khởi trí Nhất thiết trí.” Các Bồ-tát này do khởi tâm này nên không chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu tâm các Bồ-tát có phân biệt, giới hạn rằng: “Ta siêng năng tinh tấn, phải trải qua bấy nhiêu kiếp, quyết định chứng đắc trí Nhất thiết trí.” Tâm mong cầu như thế mắc phải lỗi gì mà không chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Xá-lợi Tử đáp:

–Các Bồ-tát này nhằm chán sinh tử, mong cầu mau chứng Bồ-đề. Do tâm mong cầu nên có phân biệt giới hạn. Do có phân biệt, giới hạn nên không thành thực căn lành thù thắng. Do sợ sinh tử hoặc cầu quả Thanh văn, Độc giác thừa, chẳng phải phân biệt giới hạn mà lại làm lợi ích cho vô lượng hữu tình. Chẳng phải phân biệt giới hạn mà làm viên mãn vô lượng Bồ thí ba-la-mật-đa. Chẳng phải không viên mãn vô lượng Bồ thí ba-la-mật-đa mà chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nếu tâm các Bồ-tát có phân biệt, giới hạn, giả sử có trải qua hằng hà sa đại kiếp, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa nhưng cũng không viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa. Bồ thí ba-la-mật-đa của Bồ-tát không có bờ mé cho nên trí Nhất thiết trí cũng không có bờ mé. Nếu Bồ-tát không viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, mà chứng đắc trí Nhất thiết trí không có điều này. Vì vậy, Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột nhất định không nên khởi tâm phân biệt, giới hạn, mong cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì các Bồ-tát này phải quyết định không có tâm phân biệt, giới hạn tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào ở lâu trong sinh tử tu hạnh Bồ-tát. Khi ấy, khi ấy sự tu Bồ thí cho

đến Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần được thành thực hoàn hảo, có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Ví như vật bằng đất nung mới, đựng đầy nước trong phơi giữa nắng, suốt thời gian dài, nước sẽ được thấm dần, thấm dần, như vậy vật ấy càng thêm bền chắc. Bồ-tát cũng vậy. Khi nào, khi nào ở lâu trong sinh tử tu hạnh Bồ-tát. Khi ấy, khi ấy sự tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, dần dần thành thực hoàn hảo, có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như bình gốm mới đựng đầy dầu tô, trải qua thời gian lâu cứ vậy, cứ vậy mỡ dầu thấm dần, thấm dần. Do đó nên vững chắc, có thể chịu đựng được. Bồ-tát cũng vậy, khi nào, khi nào ở lâu trong sinh tử tu hạnh Bồ-tát. Khi ấy, khi ấy dần dần gặp được nhiều vị Phật và đệ tử Phật, tin tưởng cung kính, cúng dường. Khi nào, khi nào dần dần gặp được nhiều vị Phật và đệ tử Phật tin tưởng, cung kính, cúng dường. Khi ấy, khi ấy dần dần nhờ nhiều vị Phật và đệ tử Phật dạy bảo, trao truyền. Khi nào, khi nào dần dần được nhiều vị Phật và đệ tử Phật dạy bảo, trao truyền. Khi ấy, khi ấy dần dần được nghe thuyết Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào dần dần được nghe thuyết Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy dần dần lại viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào dần dần lại viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy dần dần được thân cận trí Nhất thiết trí. Khi nào, khi nào dần dần được thân cận trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy dần dần chấm dứt các chương ngại, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát khi nào, khi nào khởi tâm tương ứng với trí Nhất thiết. Khi ấy, khi ấy không để tâm duyên theo cảnh khác. Khi nào, khi nào không để tâm duyên theo cảnh khác. Khi ấy, khi ấy Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nối nhau thấm nhuần nơi tâm, dần dần được viên mãn. Do tâm liên tục dần dần được viên mãn, nên gọi là phát tâm đến trí Nhất thiết. Tâm tương tục này không gián đoạn cho đến khi chứng đắc trí Nhất thiết trí. Như bình chứa dầu tô lâu ngày, như vậy mùi dầu thấm nhuần khắp bình, không nhiễm mùi của hơi khác thấm

vào. Đại Bồ-tát cũng vậy. Khởi tâm tương ứng với trí Nhất thiết, tâm không có bị cảnh khác xen tạp. Do không xen tạp nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa huân tập viên mãn. Các quân ác ma muốn rình tìm lỗi, quyết không thể được. Vì sao? Mãn Từ Tử, nếu gặp cảnh bị ma rình tìm lỗi, các Bồ-tát này liền khởi tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí do đó ác ma chẳng làm gì được. Bồ-tát cũng vậy. Khi nào, khi nào ở lâu trong sinh tử tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy dần dần phụng sự nhiều vị Phật và các đệ tử. Khi nào, khi nào dần dần phụng sự nhiều vị Phật và các đệ tử. Khi ấy, khi ấy nghe thuyết Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào nghe thuyết Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy siêng năng tinh tấn, suy nghĩ đúng lý sự thuyết giảng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào siêng năng tinh tấn suy nghĩ đúng lý sự thuyết giảng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy siêng năng tinh tấn, tu tập không điên đảo về sự thuyết giảng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào siêng năng tinh tấn tu tập không điên đảo về sự thuyết giảng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy tương tục nơi tâm, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần được viên mãn. Khi nào, khi nào tương tục nơi tâm Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần được viên mãn. Khi ấy, khi ấy dần dần thân cận trí Nhất thiết trí. Do đó mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát muốn khuyến hóa, hướng dẫn người khác thọ trì tịnh giới. Các Bồ-tát này trước hết phải tự khởi tâm, tâm sở tương ứng với tịnh giới; sau đó mới khuyến hóa, hướng dẫn người khác thọ trì tịnh giới; đã khuyến hóa, hướng dẫn người khác thọ trì tịnh giới rồi, lại làm cho họ hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Bồ-tát như vậy là tự tu căn lành, hồi hướng sự cầu trí Nhất thiết trí; lại khuyến hóa, hướng dẫn các hữu tình khác khởi tâm thanh tịnh thọ trì tịnh giới, thọ trì tịnh giới rồi lại làm cho họ hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Mới có thể gọi là bậc thầy khéo léo giáo hóa đối với các thiện nam, thiện nữ.

Nếu các Bồ-tát dạy bảo, khuyên răn bậc Thanh văn thừa,

khiến họ siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí thì các Bồ-tát này hơn bậc Thanh văn thừa. Nếu bậc Thanh văn mà dạy bảo, khuyên răn các vị Bồ-tát thừa, khiến họ siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí thì bậc Thanh văn này không hơn vị Bồ-tát, mà Bồ-tát hơn vị kia. Như có người nam công người bằng vàng ròng đi đến nước xa xôi khác thì dung mạo và sắc sáng của người vàng ròng này hơn người nam kia.

Như vậy, giả sử có hằng hà sa số bậc Thanh văn thừa dạy bảo, khuyên răn vị hướng đến Bồ-tát thừa, làm cho vị ấy siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí thì một vị Bồ-tát này hơn tất cả bậc Thanh văn kia. Lại cũng như người nam công người thủy tinh đến nước xa xôi khác. Dung mạo và sắc sáng của người thủy tinh này hơn người nam kia. Cũng vậy có ba ngàn đại thiên hằng hà sa số Thanh văn dạy bảo, khuyên răn vị Bồ-tát, làm cho vị ấy siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí thì một vị Bồ-tát này hơn tất cả bậc Thanh văn kia. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các bậc Thanh văn khi nào, khi nào dạy bảo, khuyên răn một vị Bồ-tát này. Khi ấy, khi ấy vị Bồ-tát này hơn hẳn tất cả bậc Thanh văn.

Giả sử các bậc Thanh văn trải qua hằng hà sa số kiếp, dạy bảo, khuyên răn một vị Bồ-tát này làm cho vị ấy siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, thì căn lành công đức của một vị Bồ-tát này ngày đêm được tăng trưởng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như vàng ròng được tinh luyện nhiều lần thì màu sắc của nó ngày càng sáng. Bồ-tát cũng vậy. Khi nào, khi nào các Thanh văn dạy bảo, khuyên răn làm cho vị ấy siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát càng được trong sáng. Khi nào, khi nào Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát càng được trong sáng. Khi ấy, khi ấy công đức của Bồ-tát càng hơn công đức của tất cả Thanh văn. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như ngọc Phệ-lưu-ly, khi nào, khi nào

được người thợ mài dũa. Khi ấy, khi ấy ánh sáng càng trong. Bồ-tát cũng vậy. Khi nào, khi nào các chúng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn khiến cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Khi nào, khi nào Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Khi ấy, khi ấy công đức của Bồ-tát càng hơn công đức của tất cả Thanh văn thừa. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như người thợ vẽ khéo, dùng các màu vẽ làm hình người. Trước tiên lấy một màu vẽ mô hình, sau đó tô các màu khác vào. Khi nào, khi nào dùng các màu dần dần tô vào, khi ấy, khi ấy dung mạo hình sắc lại càng đẹp hơn họa sĩ kia gấp trăm ngàn lần. Bồ-tát cũng vậy, khi nào, khi nào các chúng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn, khiến cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Khi nào, khi nào Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Khi ấy, khi ấy công đức của Bồ-tát hơn công đức của tất cả Thanh văn. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí Nhất thiết trí. Nhưng Bồ-tát này nhờ sự dạy bảo, khuyên răn của các Thanh văn, nên các công đức thiện căn của sự tu hành ngày đêm được tăng trưởng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như có người trồng cây tùy lúc, tưới, bón, chăm sóc, sửa sang. Khi nào, khi nào tưới, bón, chăm sóc, sửa sang cây này. Khi ấy, khi ấy cây đó được lớn nhanh, dần dần được cao. Bồ-tát cũng vậy được vô lượng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn, làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát; hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Mà Bồ-tát này, khi nào, khi nào được vô lượng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn, làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát lần lượt được tăng trưởng. Khi nào, khi nào Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát lần lượt được tăng trưởng. Khi ấy, khi ấy Bồ-tát hơn hẳn tất cả Thanh văn, Độc giác. Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát càng được trong

sáng, càng được hưng thịnh, dần dần thân cận với bản sở nguyện cầu trí Nhất thiết trí. Bởi vì Bồ-tát này hơn hẳn Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như có người đem lửa nhỏ đốt cây cỏ khô. Khi nào, khi nào lửa bén vào cây cỏ. Khi ấy, khi ấy lửa dần dần được phát triển. Khi nào, khi nào lửa được phát triển. Khi ấy, khi ấy lửa càng lớn, lần lượt chiếu đến hơn trăm ngàn cho đến vô lượng du-thiện-na. Bồ-tát cũng vậy, được vô lượng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn, làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Bồ-tát này khi nào, khi nào được vô lượng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát dần dần được trong sáng hưng thịnh. Khi nào, khi nào Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát dần dần được trong sáng hưng thịnh. Khi ấy, khi ấy công đức của Bồ-tát hơn vô lượng công đức dạy bảo, khuyên răn của Thanh văn thừa. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như có người đào mỏ lấy vàng, lấy rồi đem bán sẽ được giá trị quý hơn gấp trăm ngàn lần người bán kia. Bồ-tát cũng vậy. Khi nào, khi nào được vô lượng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát hơn gấp trăm ngàn lần công đức của Thanh văn kia. Vì công đức kia chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí Nhất thiết trí. Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát quyết định cầu trí Nhất thiết trí làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử nói với Xá-lợi Tử:

–Bồ-tát thành tựu diệu pháp rộng lớn. Nghĩa là các Bồ-tát được bậc Thanh văn dạy bảo, khuyên răn, làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Các Bồ-tát này hơn bậc Thanh văn thừa. Nếu bậc Thanh văn dạy bảo, khuyên răn vị Bồ-tát thừa làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, thì bậc Thanh văn này không hơn vị Bồ-tát kia. Chỉ có Bồ-tát hơn Thanh văn kia.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền đáp Cù thọ Mãn Từ Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Bồ-tát thành tựu diệu pháp rộng lớn hơn hẳn Độc giác và các Thanh văn.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

www.daitangkinh.org